

Bản án số: **142/2024/HS-ST**
Ngày 23 - 7 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Thanh Tùng
2. Ông Huỳnh Ngọc Kính

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thiện Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 117/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 185/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Lương Diệu L; sinh ngày 23/5/2006; tại Hồ Chí Minh (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 07 tháng 16 ngày); nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: Bản Quyết T1, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La, chỗ ở: căn hộ D1 chung cư T, số E Tạ Quang B1, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn Q và bà Trịnh Thu L; Chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2024 đến nay. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Dương B, sinh năm 2002; nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

2. Chị Cao Thị Thục A, sinh năm 1999; nơi cư trú: Khu D, xã K, huyện B, tỉnh Hải Dương. (vắng mặt)

3. Chị Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh năm 2001; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 15 phút, ngày 08/01/2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an Q1 phối hợp Công an P, Quận H tiến hành kiểm tra hành chính căn hộ D1 chung cư T, số E Tạn Quang B1, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời điểm kiểm tra, tại phòng khách có Phạm Hoàng K, tại phòng ngủ cuối cùng bên phải (Phòng ngủ số 3) có Dương B; Cao Thị Thục A; Nguyễn Thị Quỳnh N và Lương Diệu L1. Qua kiểm tra, Công an phát hiện tại Phòng ngủ cuối cùng bên phải của L1 (Phòng ngủ số 3) có trên nệm dưới sàn 01 đĩa sứ màu trắng bên trên có chứa bột màu trắng, 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, 01 thẻ nhựa và 01 tờ tiền có số seri: NY7585881 được cuộn tròn (L1 khai nhận đó là ma túy tổng hợp của L1 và số dụng cụ của L1 dùng để sử dụng ma túy). Ngoài ra, Công an còn tạm giữ của L1 01 loa, 01 đèn quay và 01 điện thoại di động; tạm giữ của K, B, Thục A và N mỗi người 01 điện thoại di động. Sau đó, Công an P, Quận H phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Q1 tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng và mời tất cả những người có mặt cùng theo về trụ sở Công an P, Quận H để làm rõ.

Cùng ngày, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Q1 phối hợp với Công an Phường 4 Quận H thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp tại căn hộ D1 chung cư T, số E Tạn Quang B1, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh là chỗ ở của Lương Diệu L1. Qua khám xét, Công an không phát hiện, thu giữ vật chứng gì liên quan.

Căn hộ D1 chung cư T, số E Tạn Quang B1, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh do Lương Diệu L1, Phạm Hoàng K và Nguyễn Thị Quỳnh N thuê để ở với số tiền 14.000.000 đồng/tháng, do K đứng tên hợp đồng thuê căn hộ. L1, N và K thỏa thuận với nhau, Như ở Phòng số 1, K ở Phòng số 2, còn L1 ở Phòng số 3 theo hướng từ ngoài cửa chính đi vào của căn hộ, hàng tháng Như hùn số tiền 3.900.000 đồng, K hùn số tiền 4.500.000 đồng, L1 hùn số tiền 5.600.000 đồng, tổng cộng là 14.000.000 đồng để K thanh toán tiền thuê căn hộ trên. Phòng ngủ của người nào thì do người đó sinh hoạt cá nhân và quản lý riêng, không tự ý vào phòng của nhau, khu vực phòng khách và các khu vực còn lại của căn hộ là quản lý chung với nhau. Khi đi vắng thì mỗi người đều tự khóa phòng của mình lại và chỉ qua phòng của nhau khi có chủ phòng ở căn hộ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1, Lương Diệu L1 khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy tổng hợp nên vào khoảng 16 giờ ngày 07/01/2024, L1 một mình thuê xe ôm công nghệ của một người đàn ông (không rõ lai lịch) đi từ Căn hộ D1 chung cư T, số E Tạn Quang B1, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh đến khu vực đối diện cổng Bến xe Q đường T, Phường E, Quận H mua của một người phụ nữ (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy tổng hợp với số tiền 2.300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, L1 cất giấu trong người và người chạy xe ôm chở L1 về lại căn hộ trên. L1 cất giấu gói ma túy mua được trong hộc bàn trang điểm ở phòng ngủ của L1 (Phòng số 3) và để sử dụng cho bản thân khi có nhu cầu. Lúc này, L1 đã chuẩn bị sẵn 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa và 01 tờ tiền có số seri: NY7585881 được cuộn tròn để trên nệm dưới sàn dùng làm dụng cụ sử dụng ma túy nhưng L1 vẫn chưa sử dụng ma túy.

Vào khoảng 19 giờ ngày 08/01/2024, L1 đang ở phòng khách một mình, còn K và N ở tại phòng của K (Phòng S) và phòng của N (Phòng số 1) theo hướng từ ngoài cửa

đi vào cửa căn hộ D1 chung cư T, số E Tạn Quang B1, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh thì có Dương B (bạn của L1) đến chơi. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Cao Thị Thục A (bạn của L1 và B) cũng ghé đến chơi. Sau đó, L1 cùng với B, Thục A đi vào phòng của L1 (phòng số 3) ngồi chơi. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Thị Quỳnh N đi từ phòng của N qua phòng của L1 ngồi chơi. Lúc này, L1 lấy gói ma túy tổng hợp mua trước đó từ trong hộp bàn trang điểm ra và bỏ một ít ma túy vào trong đĩa (đã có sẵn từ trước do L1 chuẩn bị) để sử dụng cùng với B, còn Thục A và N thì không có tham gia sử dụng ma túy mà chỉ ngồi chơi. Số ma túy tổng hợp còn lại thì L1 để trên đĩa sứ màu trắng. Sau đó, L1, B, Thục A và Quỳnh N ngồi nói chuyện với nhau cho đến khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, Công an đến kiểm tra hành chính, bắt giữ và khám xét khẩn cấp như toàn bộ sự việc nêu trên. Đây là lần đầu tiên L1 sử dụng ma túy tại căn hộ D1 chung cư T, số E Tạn Quang B1, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh và dụng cụ để sử dụng ma túy là do L1 tự chuẩn bị không có ai hỗ trợ hay giúp sức.

Tiến hành cho Lương Diệu L1, Nguyễn Thị Quỳnh N, Dương B và Cao Thị Thục A đối chất, nhận dạng kết quả ghi nhận toàn bộ nội dung như nêu trên.

Nguyễn Thị Quỳnh N khai nhận: Như có hùn 3.900.000 đồng để thuê phòng tại căn hộ D1 chung cư T, số E Tạn Quang B1, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh cho K. Phòng ngủ của người nào thì do người đó sử dụng sinh hoạt cá nhân và quản lý riêng, không tự ý vào phòng của nhau, khu vực phòng khách và các khu vực còn lại của căn hộ là quản lý chung với nhau. Khi đi vắng thì mỗi người đều tự khóa phòng của mình lại và chỉ qua phòng của nhau khi có chủ phòng ở căn hộ. Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 08/01/2024, tại căn hộ D1 chung cư T, số E Tạn Quang B1, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, Như có đi qua phòng ngủ của L1 để chơi. Như có biết việc Lương Diệu L1, Dương B sử dụng ma túy tại phòng của L1, Như không có sử dụng ma túy tại phòng của L1 và không hỗ trợ hay giúp sức trong việc L1 và B sử dụng ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 1054/KL-KTHS ngày 17/01/2024 của Phòng K1 Công an Thành phố H, kết luận: 01 gói được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Lương Diệu L1, Cao Thị Thục A, Dương B và hình dấu Công an P, Quận H, bên trong có:

- Bột màu trắng trong 01 đĩa sứ màu trắng có khối lượng 0,0956 gam là ma túy ở thể rắn, loại Ketamine.

- Tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon có khối lượng 1,7960 gam là ma túy ở thể rắn, loại Ketamine.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 1054 (389)/24, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Lương Diệu L1, Dương B, Cao Thị Thục A, Thái Thanh H, hình dấu Công an P, Quận H và chữ ký Giám Định Viên Nguyễn Thanh Đ;

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone 14 Pro, gắn sim số 0587277094, màu tím (không kiểm tra tình trạng bên trong máy);

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone 11 Pro Max, màu đen, gắn sim số 0776794324 (không kiểm tra tình trạng bên trong máy);

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone XR, gắn sim số 0345489856, màu trắng (không kiểm tra tình trạng bên trong máy);

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Samsung S10, gắn sim số 0971812477, màu trắng (không kiểm tra tình trạng bên trong máy);

- 01 (một) thẻ nhựa, thu giữ của Lương Diệu L1, dùng làm dụng cụ để sử dụng ma túy;

- 01 (một) tờ tiền mệnh giá ^{RM}1, số seri: NY7585881 (bên trong gói niêm phong số 06/2024/BBBG-CQCSĐT.CAQ8), tạm giữ của Lương Diệu L1, dùng làm dụng cụ để sử dụng ma túy;

- 01 (một) loa và 01 (một) đèn.

Tại bản Cáo trạng số 125/CT-VKS-Q8 ngày 04/5/2024 Viện kiểm sát nhân dân Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lương Diệu L1, về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lương Diệu L1 về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101; Điều 103 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lương Diệu L1 từ 01 năm 03 tháng đến 02 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, từ 02 năm đến 03 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 tội. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 1054 (389)/24 thu giữ của Lương Diệu L1 có chứa ma túy, 01 (một) thẻ nhựa thu giữ của Lương Diệu L1 dùng làm dụng cụ để sử dụng ma túy. Trả lại cho bị cáo Lương Diệu L1 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone 14 Pro, 01 (một) loa và 01 (một) đèn. Trả lại cho Nguyễn Thị Quỳnh N 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max màu đen gắn sim số 0776794324 (không kiểm tra tình trạng bên trong máy). Trả lại cho Dương B 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone XR. Trả lại cho Cao Thị Thục A 01 (một) điện thoại di động, hiệu Samsung S10. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) tờ tiền mệnh giá ^{RM}1, số seri: NY7585881 (bên trong gói niêm phong số 06/2024/BBBG-CQCSĐT.CAQ8).

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 21 giờ 15 phút, ngày 08/01/2024, tại Phòng số 3 của căn hộ D1 chung cư T, số E Tạ Quang B1, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (thuộc quyền quản lý, sử dụng của bị cáo Lương Diệu L1), bị cáo Lương Diệu L1 có hành vi cất giữ trái phép 1,8916 gam ma túy ở thể rắn, loại Ketamine mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang, đây là tình tiết định tội quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Vào ngày 08/01/2024, bị cáo L1 dùng địa điểm là nơi ở của mình tại Phòng số 3 căn hộ D1 chung cư T, số E Tạ Quang B1, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh và là người trực tiếp cung cấp ma túy và các dụng cụ cần thiết để bị cáo sử dụng chung ma túy với Dương B (là bạn bè quen biết của bị cáo và là người nghiện ma túy). Đây là các tình tiết định tội quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam;

....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” như sau:

“ 1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và an toàn

xã hội. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Lương Diệu L1 đã đủ yếu tố cấu thành các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lương Diệu L1 là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, xét quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[7] Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Lương Diệu L1 là người đủ 16 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi, do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét trách nhiệm hình sự và quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung, bị cáo Lương Diệu L1 phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm nhiều tội nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 103 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 tội.

[10] Vật chứng vụ án:

- 01 gói niêm phong số 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 1054 (389)/24. Xét là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone 14 Pro, gắn sim số 0587277094, màu tím tạm giữ của bị cáo, là tài sản cá nhân của bị cáo. Xét các tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội nên căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, màu đen, gắn sim số 0776794324 tạm giữ của Nguyễn Thị Quỳnh N; 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone XR, gắn sim số 0345489856, màu trắng tạm giữ của Dương B; 01 (một) điện thoại di động, hiệu Samsung S10, gắn sim số 0971812477, màu trắng tạm giữ của Cao Thị Thục A, xét các tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội nên căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho Nguyễn Thị Quỳnh N; Dương B; Cao Thị Thục A.

- 01 (một) thẻ nhựa, thu giữ của Lương Diệu L1, dùng làm dụng cụ để sử dụng ma túy, xét là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) tờ tiền mệnh giá ^{RM}1, số seri: NY7585881 (bên trong gói niêm phong số 06/2024/BBBG-CQCSĐT.CAQ8), thu giữ của Lương Diệu L1, dùng làm dụng cụ để sử dụng ma túy nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) loa và 01 (một) đèn tạm giữ của bị cáo, là tài sản cá nhân của bị cáo. Xét các tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội nên căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo.

[11] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho L1, do không xác định được lai lịch nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý, do đó Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[12] Đối với Dương B, qua điều tra xác định không liên quan đến hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” của Lương Diệu L1 nhưng B có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” nên đã giao cho Công an Phường 4 Quận 8 xử lý hành chính theo quy định của pháp luật.

[13] Đối với Cao Thị Thục A, Phạm Hoàng K, Nguyễn Thị Quỳnh N không có liên quan đến hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” của Lương Diệu L1 nên không có cơ sở xử lý hình sự.

[14] Đối với chị Phan Thị Cẩm T là người đại diện chủ sở hữu căn hộ D1 chung cư T, số E Tạn Quang B1, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, chị T cho bị cáo thuê nhà nhưng không biết bị cáo dùng phòng thuê để tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý.

[15] Về án phí hình sự: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 103 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lương Diệu L1 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 02 (hai) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/01/2024.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 1054 (389)/24, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Lương Diệu L1, Dương B, Cao Thị Thục A, Thái Thanh H, hình dấu Công an P, Quận H và chữ ký Giám Định Viên Nguyễn Thanh Đ.

+ 01 (một) thẻ nhựa.

Trả lại cho bị cáo Lương Diệu L1: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro, gắn sim số 0587277094, màu tím (không kiểm tra tình trạng bên trong máy); 01 (một) loa và 01 (một) đèn.

Trả lại cho Nguyễn Thị Quỳnh N: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, màu đen, gắn sim số 0776794324 (không kiểm tra tình trạng bên trong máy);

Trả lại cho Dương B: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XR, gắn sim số 0345489856, màu trắng (không kiểm tra tình trạng bên trong máy);

Trả lại cho Cao Thị Thục A: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung S10, gắn sim số 0971812477, màu trắng (không kiểm tra tình trạng bên trong máy);

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) tờ tiền mệnh giá ^{RM}1, số seri: NY7585881 (bên trong gói niêm phong số 06/2024/BBBG-CQCSĐT.CAQ8).

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/6/2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lương Diệu L1 nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Quận 8;
- VKSND TP.HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TAND TP.HCM;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phúc